

**CÔNG TY TNHH MAY HÀ YẾN LINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAY HÀ YẾN LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA YEN LINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300856959

**3. Ngày thành lập:** 15/09/2014

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28A, khu 8, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02413 851 662

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                              | 8299     |
| 2.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                           | 1329     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn được phẩm)                                                                                                                                                                   | 4649     |
| 4.  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                  | 4751     |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh doanh khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)                                                                                         | 4690     |
| 6.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                          | 1321     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                                                             | 4669     |
| 8.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                   | 4933     |
| 9.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                             | 4752     |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may mặc.                                                                                                                                                    | 4641     |
| 11. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                         | 4782     |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. | 4663     |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ<br>(không bao gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                 | 5221     |

|     |                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải ( Trừ dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý đường biển)                                                                                                                     | 5229                                                         |
| 15. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                      | 1430                                                         |
| 16. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                            | 1410(Chính)                                                  |
| 17. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                          | 4771                                                         |
| 18. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác. | 7410                                                         |
| 19. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                   | 4759                                                         |
| 20. | Ghi chú: ( Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)                      | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 4.900.000.000 VNĐ

**7. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

**8. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | HKTT/Địa chỉ trụ sở chính                                                  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND/HC/MSDN/QĐ |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|--------------------|
| 1   | ĐÀO HẢI YẾN    | Số 28A, khu 8, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 2.450.000.000         | 50,00    | 125402794          |
| 2   | PHẠM MINH HÀ   | Số 28A, khu 8, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 2.450.000.000         | 50,00    | 125190808          |

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:**

Họ và tên: ĐÀO HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 05/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125402794

Ngày cấp: 28/05/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 28A, khu 8, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 28A, khu 8, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**10. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh